

ĐÁNH GIÁ BƯỚC ĐẦU HIỆN TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP KINH TẾ THỊ TRƯỜNG PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CHUỐI TIÊU XUẤT KHẨU Ở VIỆT NAM

Hoàng Bằng An¹, Nguyễn Văn Nghiêm¹, Hoàng Việt Anh²,
Lê Như Thịnh², Nguyễn Hoàng Yến²

TÓM TẮT

Để góp phần phát triển chuối tiêu phục vụ xuất khẩu, đã tiến hành điều tra ở miền Nam và miền Bắc, bao gồm các tỉnh, thành: Tiền Giang, Trà Vinh, Đồng Nai, Hưng Yên, Phú Thọ, Hải Phòng với 1.000 mẫu cho các đối tượng sản xuất, chế biến và tiêu thụ chuối nhằm đánh giá hiện trạng và đề xuất các giải pháp kinh tế thị trường phát triển chuối tiêu xuất khẩu ở Việt Nam. Kết quả nghiên cứu bước đầu cho thấy: Hiện tại, chuối là một trong những cây ăn quả có diện tích lớn nhất (>100.000 ha) trong các cây ăn quả ở Việt Nam, trong đó chuối tiêu chiếm khoảng 20% ở các tỉnh miền Nam và khoảng 50% các loại chuối ở các tỉnh miền Bắc. Ngoài tiêu dùng nội địa, hàng năm Việt Nam đã xuất khẩu chuối với giá trị kim ngạch hàng triệu đô la Mỹ. Mặc dù vậy, cây chuối vẫn không được coi là cây ăn quả chủ lực của các địa phương và không có trong kế hoạch phát triển trên hầu hết các tỉnh, thành của Việt Nam do một số nguyên nhân: Đầu ra không ổn định, giá bán thấp, chưa thực sự đầu tư thâm canh cây chuối, người sản xuất tự lo giải quyết sản phẩm; các nhà xuất khẩu chuối không thực sự phối hợp với người sản xuất chuối. Bước đầu đã đề xuất một số giải pháp về kinh tế và thị trường nhằm góp phần phát triển chuối tiêu xuất khẩu ở Việt Nam.

Từ khóa: *Hiện trạng, giải pháp, phát triển chuối tiêu xuất khẩu.*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chuối là một trong những loại cây ăn quả phổ biến ở Việt Nam, có giá trị kinh tế cao và tiềm năng xuất khẩu lớn, đặc biệt là giống chuối tiêu. Tuy nhiên, cho đến nay, việc nghiên cứu phát triển sản xuất chuối mới chỉ tập trung vào một số giải pháp khoa học công nghệ như bảo tồn và đánh giá nguồn gen, tuyển chọn giống mới, nhân giống bằng nuôi cấy mô tế bào và xây dựng quy trình kỹ thuật thâm canh thích hợp cho những vùng sinh thái nông nghiệp khác nhau mà chưa chú trọng tới các giải pháp về kinh tế và thị trường tiêu thụ. Bởi vậy hiệu quả kinh tế của việc trồng chuối hiện còn rất thấp so với tiềm năng.

Để đạt được mục tiêu đến cuối năm 2010 đạt 100 ngàn tấn chuối xuất khẩu với kim ngạch đạt 35 triệu USD mà “Đề án phát triển rau quả và hoa cây cảnh đến năm 2010, tầm nhìn 2020” của Bộ Nông nghiệp và PTNT đặt ra, ngoài tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện các giải pháp khoa học công nghệ, cần thiết phải nghiên cứu và đề xuất các giải pháp về kinh tế thị trường để phát triển chuối ở Việt Nam đạt hiệu quả cao và bền vững.

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- Thu thập thông tin: tình hình sản xuất, chế biến, xuất nhập khẩu chuối trong nước và trên thế giới từ các báo cáo tổng kết kết quả nghiên cứu, từ các cơ quan thống kê, cơ quan quản lý và sản xuất kinh doanh các cấp. Điều tra phỏng vấn trực tiếp bằng các câu hỏi chuẩn bị trước tại một số địa phương, doanh nghiệp, các mô hình sản xuất kinh doanh điển hình có tính đại diện cao về sản xuất, chế biến, tiêu thụ, xuất khẩu chuối tiêu ở 2 miền Nam, Bắc: Tiền Giang, Trà Vinh, Đồng Nai, Hưng Yên, Phú Thọ, Hải Phòng. Ngoài ra còn sử dụng phương pháp chuyên khảo để tìm hiểu những mô hình sản xuất kinh doanh điển hình nhằm phát hiện ra các nhân tố mới, tích cực có thể nhân rộng.

- Phương pháp phân tích
- + Phương pháp phân tích tài chính.
- + Phương pháp thống kê miêu tả.
- + Phương pháp thống kê so sánh.

Công cụ: sử dụng phần mềm Excel để tổng hợp và phân tích số liệu.

III. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

1. Tình hình sản xuất, xuất nhập khẩu chuối trên thế giới

¹ TS. Viện Nghiên cứu Rau quả

² Viện Nghiên cứu Rau quả

Theo số liệu của FAO, có khoảng 130 nước trên thế giới sản xuất chuối, với sản lượng khoảng trên 88 triệu tấn, trong đó 98% được sản xuất tại các nước đang phát triển. Chỉ riêng Ấn Độ, Trung Quốc, Philippin, Braxin, Ecuado sản xuất khoảng trên 60% tổng sản lượng chuối thế giới. Những năm 1970-1980, các nước Mỹ La Tinh và khu vực Caribê là khu vực sản xuất chuối chính của thế giới, thì hiện nay khu vực châu Á đã vượt lên dẫn đầu, tiếp theo là các nước Nam Mỹ và cuối cùng là châu Phi.

Về xuất khẩu, cũng theo thống kê của FAO năm 2006 khối lượng chuối xuất khẩu của thế giới khoảng 16,8 triệu tấn, bằng 1/5 tổng sản lượng với giá trị xuất khẩu khoảng 5,8 tỷ USD, trong đó các nước Mỹ La Tinh và vùng Caribê cung cấp khoảng 70% khối lượng xuất khẩu chuối của thế giới. Có 4 quốc gia dẫn đầu xuất khẩu chuối năm 2006 là Ecuado, Costa Rica, Philippin và Colombia, trong đó riêng Ecuado chiếm tới 64% khối lượng chuối xuất khẩu của 4 nước này và cung cấp tới 30% lượng xuất khẩu chuối toàn cầu.

Hầu hết chuối xuất khẩu trên thị trường thế giới là chuối nhóm Cavendish. Hiện tại, Pêru được đánh giá là nước có tiềm năng lớn về xuất khẩu chuối với các vùng chuối an toàn như Tumbes, Piura và Lambayeque; 100% chuối xuất khẩu của Pêru là chuối an toàn.

Về nhập khẩu:

- Giai đoạn 2000-2004 các nước nhập khẩu chuối nhiều nhất là Liên minh châu Âu, Mỹ và Nhật Bản, chiếm 67% khối lượng chuối nhập khẩu của thế giới.

- Giai đoạn 2005- 2008 các nước nhập khẩu chuối lớn là Vương quốc Bỉ, Mỹ, Đức... có khoảng 17 nước nhập khẩu chuối trên 100 triệu USD/năm.

Nguồn nhập khẩu chuối của Bắc Mỹ chủ yếu từ Trung và Nam Mỹ, còn của Liên minh châu Âu (EU) từ ba nguồn: thứ nhất là từ một số nước châu Âu như Tây Ban Nha (Canary Islands), Pháp (Guadeloupe và Martinique), Hy Lạp và Bồ Đào Nha; thứ hai từ các nước châu Phi, vùng Caribê và Thái Bình Dương và thứ ba là từ Trung và Nam Mỹ.

Nhật Bản cũng là thị trường nhập khẩu chuối lớn thứ 3 thế giới. Nguồn chuối nhập khẩu chủ yếu từ Philippin và Ecuado, chiếm tới 95% lượng chuối nhập khẩu vào Nhật Bản trong giai đoạn 1990-2007.

2. Tình hình sản xuất, chế biến, xuất nhập khẩu chuối của Việt Nam

a. Tình hình sản xuất

Theo số liệu thống kê chuối là cây ăn quả có diện tích và sản lượng lớn nhất trong các cây ăn quả ở Việt Nam. Năm 2008 diện tích chuối của cả nước là 111.728 ha, sản lượng xấp xỉ 1,603 triệu tấn.

Bảng 1: Tốc độ phát triển bình quân chuối hàng năm phân theo địa phương

STT	Tỉnh, thành phố	Tốc độ phát triển hàng năm giai đoạn 2004-2008 (%)	
		Diện tích	Sản lượng
	Cả nước	2,28	4,31
	Miền Bắc	0,87	5,82
I	Đồng bằng sông Hồng	-1,34	3,63
II	Đông Bắc	3,48	2,36
III	Tây Bắc	8,18	5,87
IV	Bắc Trung bộ	0,35	10,68
V	Nam Trung bộ	3,30	6,65
VI	Tây Nguyên	2,28	7,92
VII	Đông Nam bộ	0,01	1,57
VIII	Đồng bằng sông Cửu Long	4,80	1,09

Nguồn: Tổng cục Thống kê - 2005-2009

Vùng trồng chuối lớn nhất là đồng bằng sông Cửu Long chiếm 32,54% về diện tích và 22,92% về sản lượng, tiếp đến là đồng bằng sông Hồng 14,76% và 25,35%; Bắc Trung bộ 14,55% và 19,26%. Tuy nhiên, về năng suất thì chuối trồng ở đồng bằng sông Hồng cho năng suất cao nhất so với các vùng khác.

Các tỉnh trồng nhiều chuối nhất là: Thanh Hoá, Nghệ An, Khánh Hoà, Đồng Nai, Sóc Trăng, Cà Mau, với diện tích từ 3.000 - 8.000 ha; sau đó là một số tỉnh, thành ở miền Bắc như Hải Phòng, Nam Định, Phú Thọ, v.v..khoảng dưới 3.000 ha mỗi tỉnh.

Về tốc độ phát triển bình quân về diện tích cao nhất là Tây Bắc 8,18%/năm, nhưng về sản lượng thì vùng Bắc Trung bộ có tốc độ tăng trưởng bình quân cao nhất đạt 10,68% /năm do diện tích chuối cho thu hoạch cao hơn.

Về giống: hiện tại các địa phương vẫn sử dụng các giống chuối tiêu truyền thống của địa phương mình. Mấy năm gần đây giống chuối tiêu hồng đang được một số địa phương ở các tỉnh miền Bắc như Nam Định, Hưng Yên, Phú Thọ sử dụng thay cho các giống chuối tiêu truyền thống. Giống Tiêu hồng có ưu điểm là cho năng suất cao, chất lượng vượt trội các giống chuối tiêu khác vào vụ hè; số nải trung bình 11 nải/buồng và số nải hữu hiệu là 9, chiếm

trên 80% số buồng. Trọng lượng trung bình mỗi buồng khoảng 30 kg. Nếu so với giống chuối tiêu đang được trồng phổ biến thì giống chuối tiêu hồng cho năng suất cao hơn từ 1,5 đến 1,7 lần, đặc biệt, thời gian từ khi trồng đến khi thu hoạch chỉ từ 9 đến 10 tháng, thời gian thu hoạch tập trung trong 3 đến 4 tuần.

b. Tiêu thụ chuối

Về tiêu thụ chuối ở Việt Nam chủ yếu ở dạng ăn tươi do người sản xuất tự lo liệu. Không có những hợp đồng giữa người sản xuất với người tiêu thụ hay sản xuất theo kiểu liên doanh, liên kết. Tiêu thụ dưới dạng quả tươi là chủ yếu, các sản phẩm chế biến rất ít, bao

gồm chuối sấy, kẹo chuối, bánh chuối, v.v .. và các sản phẩm chế biến cũng chủ yếu tiêu thụ ở thị trường nội địa, một phần rất nhỏ được xuất khẩu sang Hàn Quốc, Ucraina, Belarus thông qua các thương lái tư nhân. Đây là một cản trở lớn khi hình thành các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh quy mô lớn do không có một tổ chức nhà nước hay cá nhân nào đứng ra lo liệu đầu ra cho sản phẩm.

Kênh tiêu thụ chủ yếu: Người sản xuất- Người thu gom địa phương - Người bán buôn - Chuyển đi thị trường khác; Người sản xuất- Người bán buôn- Người xuất khẩu; Người sản xuất kiêm bán lẻ - Người bán lẻ - Người tiêu dùng.

Bảng 2. Tiêu thụ chuối của các hộ nông dân

ĐVT: %

Khách hàng Địa điểm	Miền Bắc			Miền Nam		
	Người thu gom	Người bán buôn	Người tiêu dùng	Người thu gom	Người bán buôn	Người tiêu dùng
1. Tại vườn	16,00	45,00	-	41,85	28,59	0,67
2. Điểm thu gom	-	13,00	-	18,38	1,49	0,00
3. Chợ bán buôn	-	19,00	-	0,00	4,97	0,00
4. Chợ bán lẻ	-	-	7,00	0,00	0,00	4,05
<i>Tổng số</i>	<i>16,00</i>	<i>77,00</i>	<i>7,00</i>	<i>60,23</i>	<i>35,05</i>	<i>4,72</i>

Nguồn : Số liệu điều tra 2008-2009

Bảng 3. Giá bán chuối bình quân

ĐVT: đồng/kg

STT	Loại chuối	Miền Bắc			Miền Nam		
		Hưng Yên	Hải Phòng	Phú Thọ	Trà Vinh	Đồng Nai	Tiền Giang
1	Chuối tiêu	3.752	2.420	2.770	1.640	2.040	1.620
2	Chuối tây	4.750	3.850	2.830	1.380	2.410	1.760

Nguồn : Số liệu điều tra 2008-2009

Nhìn chung giá chuối tiêu ở miền Bắc cao hơn miền Nam do chất lượng chuối miền Bắc cao hơn, miền Nam lại có nhiều loại quả có khả năng thay thế

chuối; chuối tây ở vụ hè do có chất lượng tốt hơn nên giá bán cao hơn chuối tiêu.

c. Hiệu quả sản xuất chuối

Bảng 4. Hiệu quả kinh tế cây chuối tiêu (Tính cho 1ha gieo trồng)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Miền Bắc			Miền Nam		
			Hưng Yên	Hải Phòng	Phú Thọ	Trà Vinh	Tiền Giang	Đồng Nai
1	Thu nhập hỗn hợp (MI)	1.000đ	115.611	69.500	138.575	25.904	19.627	31.470
2	Giá trị sản xuất/ ngày LDGD	1.000đ	462,58	164,87	301,0	326,23	278,23	489,12
3	Giá trị gia tăng/ ngày LDGD	1.000đ	359,67	123,46	265,94	300,14	230,41	314,15
4	Thu nhập HH/ ngày LDGD	1.000đ	294,98	118,00	262,95	300,07	222,22	288,34

Nguồn: Số liệu điều tra 2008-2009

Hiệu quả kinh tế sản xuất chuối ở miền Nam cao hơn miền Bắc, do ở miền Nam chuối trồng theo kiểu quảng canh, đầu tư công lao động cũng như vật tư rất ít.

Mặc dù diện tích, sản lượng chuối đứng hàng đầu trong các loại cây ăn quả ở Việt Nam, nhưng việc quy hoạch vùng trồng cũng như tổ chức sản xuất chuối theo hướng sản xuất hàng hóa, tập trung lại không được quan tâm. Hầu hết các tỉnh không có quy hoạch

d. Quy hoạch và tổ chức sản xuất

